TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/DS-ST
Ngày 12 tháng 9 năm 2022
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Cảnh Toàn.**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Chinh** và ông **Nguyễn Văn Sáu.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Dung** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Năng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên toà: Ông **Phạm Đức Bùi** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2022/TLST-DS ngày 07/3/2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXXST-DS ngày 02/8/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 61/2022/QĐST-DS ngày 24/8/2022, giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Ông Mai Văn Đ.
Địa chỉ: thôn 5, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.
Có mặt.
- Bị đơn: Ông Lê Quang V, bà Dương Thị Ng.
Địa chỉ: thôn L, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn ông Mai Văn Đ trình bày: Ngày 17/7/2020, tôi có cho ông Lê Quang V và bà Dương Thị Ng vay số tiền 300.000.000 đồng và hẹn đến ngày 17/10/2020 thì ông V, bà Ng phải hoàn trả đầy đủ số tiền trên cho tôi. Nếu sai hẹn thì ông bà phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Việc vay tiền được lập thành văn bản "Giấy vay mượn tiền" và có chữ ký, chữ viết của ông Lê Quang V, bà Dương Thị Ng.

Đến hẹn trả nợ nhưng ông V, bà Ng cố tình dây dưa, trốn tránh trách nhiệm không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết, mặc dù tôi đã nhiều lần đến nhắc nhở, yêu cầu ông bà phải hoàn trả đúng như đã thỏa thuận.

Nay tôi đề nghị ông Lê Quang V, bà Dương Thị Ng phải hoàn trả cho tôi số tiền mà ông bà đã vay là 300.000.000 đồng.

- Tại bản tự khai, bị đơn ông Lê Quang V trình bày: Ngày 17/7/2020 tôi có vay của ông Mai Văn Đ số tiền 300.000.000 đồng, lý do là để về đầu tư cho khách hàng và đáo hạn ngân hàng. Do dịch bệnh khó khăn, vợ chồng tôi làm ăn thua lỗ và khách hàng không trả nợ nên đến nay còn nợ ông Mai Văn Đ số tiền là 227.300.000 đồng.

Dù khó khăn nhưng tôi cũng đã trả dần qua các đợt là ngày 28/7/2020 trả 70.000.000 đồng, ngày 29/7/2020 trả 10.000.000 đồng, ngày 04/8/2020 trả 2.000.000 đồng, ngày 10/8/2020 trả 26.700.000 đồng, ngày 20/11/2020 trả 7.000.000 đồng, ngày 02/12/2020 trả 20.000.000 đồng, tổng số tiền là 72.700.000 đồng.

Do trong hợp đồng vay không có ghi ngày trả nợ nên vợ chồng tôi có đến nhà khất lại để thu nợ của khách hàng và trả dần cho ông Đ. Nay vợ chồng tôi gặp rất nhiều khó khăn, nhà cửa, rẫy nương không có, công việc thì không ổn định, khách hàng nợ lại cố tình không trả nên chúng tôi sẽ sắp xếp thời gian sẽ trả số tiền còn lại cho ông Đ.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tiến hành tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ông Lê Quang V, bà Dương Thị Ng đều vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Mai Văn Đ thừa nhận ông Lê Quang V đã trả được số tiền nợ qua các đợt tổng cộng là 72.700.000 đồng, nay ông V, bà Ng còn nợ số tiền 227.300.000 đồng và đề nghị trả lãi suất tính theo quy định của pháp luật từ ngày 03/12/2020 đến nay.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Toà án đã thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ đúng pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng cũng như việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia phiên tòa đều đảm bảo, đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 463; khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn Đ. Buộc ông Lê Quang V, bà Dương Thị Ng phải hoàn trả cho ông Đ số tiền còn nợ 227.300.000 đồng và lãi suất không quá 10%/ năm tính từ ngày 03/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm. Về án phí, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tố tụng.

[1.1] Tại đơn khởi kiện ngày 16/02/2022, ông Mai Văn Đ khởi kiện ông Lê Quang V, bà Dương Thị Ng về việc hoàn trả số tiền đã vay theo "Giấy vay mượn tiền" đã ký ngày 17/7/2020. Quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng dân sự (tranh chấp về hợp đồng vay tài sản), quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[1.2] Bị đơn ông Lê Quang V, bà Dương Thị Ng có địa chỉ tại thôn L – xã E – huyện Krông Năng nên ông Mai Văn Đ làm đơn khởi kiện và được Toà án nhân dân huyện Krông Năng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[1.3] Bị đơn ông Lê Quang V, bà Dương Thị Ng mặc dù đã được Tòa án tiến hành thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật nhưng đương sự đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp.

[2.1] Đối với số tiền vay, thì thấy: Tại "Giấy vay mượn tiền" ngày 17/7/2020 thể hiện nội dung: Ông Lê Quang V, bà Dương Thị Ng có vay của ông Mai Văn Đ số tiền 300.000.000 đồng. Hẹn đến ngày 17/10/2020 thì trả đầy đủ số tiền trên cho ông Mai Văn Đ. Việc vay và nợ tiền của ông Lê Quang V, bà Dương Thị Ng đối với ông Mai Văn Đ được các bên lập thành văn bản, có chữ lý của người vay là ông V, bà Ng.

[2.2] Quá trình làm việc, ông Lê Quang V cũng thừa nhận số tiền đã vay của ông Đ là 300.000.000 đồng và đã trả cho ông Đ qua các đợt được 72.700.000 đồng, còn lại 227.300.000 đồng thì không có khả năng trả, do điều kiện khó khăn. Ông Mai Văn Đ thừa nhận số tiền mà ông V đã trả, còn nợ lại 227.300.000 đồng.

[2.3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn Đ đối với ông Lê Quang V, bà Dương Thị Ng về đòi lại số tiền đã vay là có căn cứ, cần buộc ông V, bà Ng phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Mai Văn Đ số tiền còn nợ lại là 227.300.000 đồng.

[2.4] Đối với yêu cầu tính lãi suất: Tại "Giấy vay mượn tiên" mặc dù không ghi về lãi suất nhưng đến hạn trả (ngày 17/10/2020) ông V, bà Ng không trả nên đã vi phạm về thời hạn trả nợ. Tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự (BLDS) quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay: ... *4. Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả...* Như vậy, yêu cầu tính lãi suất của ông Mai Văn Đ đối với số tiền còn nợ lại 227.300.000 đồng từ ngày 03/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (12/9/2022) là có căn cứ, cụ thể 227.300.000 đồng x 0,83%/tháng x 01 năm 09 tháng 09 ngày = 40.184.367 (làm tròn số 40.184.000) đồng.

[2.5] Từ những nhận định trên, xét cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Mai Văn Đ về việc buộc ông Lê Quang V, bà Dương Thị Ng phải hoàn trả cho ông Mai Văn Đ số tiền nợ còn lại là 227.300.000 đồng và 40.184.000 đồng, tổng cộng: 267.484.000 đồng.

[4] Về án phí: Bị đơn ông Lê Quang Vĩnh, bà Dương Thị Nga phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, cụ thể: 267.484.000 đồng x 5% = 13.374.000 đồng.

Nguyên đơn ông Mai Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 357; Điều 463; khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn Đ về số tiền 72.700.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn Đ.

Buộc ông Lê Quang V, bà Dương Thị Ng phải hoàn trả cho ông Mai Văn Đ số tiền nợ gốc 227.300.000 đồng và 40.184.000 đồng lãi suất, tổng cộng: 267.484.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

3. Về án phí: Ông Lê Quang V, bà Dương Thị Ng phải chịu 13.374.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Mai Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền 7.500.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008864 ngày 03/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

Đã ký

Trần Cảnh Toàn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Chi cục THADS Krông Năng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA, VPTA.*